

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ CẨM PHẢ
TỈNH QUẢNG NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 166/2024/HS-ST

Ngày: 30 - 12 - 2024

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CẨM PHẢ - TỈNH QUẢNG NINH

Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa:* Ông Trần Chính Nghĩa.

- *Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Trần Ngọc Chiến

Bà Trịnh Thị Huệ

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hương Huệ - Thư ký tòa án nhân dân thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Hải Triều - Kiểm sát viên.

Trong ngày 30 tháng 12 năm 2024 tại phòng xử án Tòa án nhân dân thành phố Cẩm Phả xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 160/2024/TLST- HS ngày 03 tháng 12 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 159/2024/QĐXXST- HS ngày 16 tháng 12 năm 2024 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: Lục Quang C; tên gọi khác: không; sinh ngày: 27/01/1993, tại thành phố C, tỉnh Quảng Ninh; nơi cư trú: tổ A, khu H, phường C, thành phố C, tỉnh Quảng Ninh; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Sán Dìu; giới tính: nam; tôn giáo: không; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hóa: 9/12; con ông: Lục A K (đã chết) và bà: Trần Thị L; vợ và con: không có; tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị giữ người trong trường hợp khẩn cấp ngày 27/8/2024, hiện tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố C, tỉnh Quảng Ninh - có mặt.

2. Họ và tên: Vũ Quang T, tên gọi khác: không; sinh ngày: 16/01/1994, tại thành phố C, tỉnh Quảng Ninh; nơi thường trú: tổ D, khu D, phường C, thành phố C, tỉnh Quảng Ninh; nơi ở hiện tại: tổ H, khu G, phường C, thành phố C, tỉnh Quảng Ninh; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; con ông: Vũ Văn H (đã chết) và bà: Nguyễn Thị T1; đã ly hôn vợ; có 02 con: con lớn sinh năm 2015, con nhỏ sinh năm 2017; tiền án: ngày 29/6/2023, bị Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ninh xử phạt 18 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 36 tháng về tội “Cố ý gây thương tích”; tiền sự: không.

Bị cáo bị giữ người trong trường hợp khẩn cấp ngày 27/8/2024, hiện tạm giam tại trại tạm giam Công an tỉnh Q - có mặt.

* Người làm chứng: Bùi Trường G, Nguyễn Ngọc Q (vắng mặt không lý do).

* Người chứng kiến: Lò Thị M, Bùi Lã T2 (vắng mặt không lý do).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vũ Quang T (Vũ T) và Lục Quang C (L) là bạn bè của nhau. Ngày 16/8/2024, Vũ T nhờ Lục C mua hộ 5.000.000đ ma túy Ketamine, ngày 17/8/2024, Lục C dùng ứng dụng telegram liên lạc với một người ở Đ, Hải Phòng (không rõ lai lịch địa chỉ) để hỏi mua ma túy, người này đồng ý. Sau đó, Lục C và Vũ T đi taxi (không biết tên lái xe và biển kiểm soát) đến điểm hẹn lấy ma túy, trên đường Đ đưa Lục Chung 5.000.000đ; đến nơi, Vũ T ngồi trên xe đợi, còn Lục C một mình đi mua ma túy. Sau khi mua được ma túy cả hai cùng quay về phòng trọ của Vũ T tại tổ H, khu G, phường C, thành phố C, thì Lục C đưa ma túy cho Vũ T, rồi cả hai lên tầng hai, Vũ Trung X cho Lục C một ít ma túy vào túi nilon để sử dụng. Số ma túy còn lại, Vũ T sử dụng một ít và chia vào 03 túi nilon để bán. Khoảng 18 giờ 37 phút ngày 26/8/2024, Bùi Trường G gọi điện thoại cho Vũ T hỏi mua 1.000.000đ tiền ma túy và hẹn giao dịch ở khu vực cổng trường tiểu học V thuộc phường C, thành phố C, tỉnh Quảng Ninh. Sau đó Vũ T đi xe mô tô biển kiểm soát BKS 14AU-042.56 chở Lục C, còn Q đi nhờ xe của G đến điểm hẹn, Vũ T đưa ma túy cho G còn Lục C ngồi sau, lúc này Lục C mới biết Vũ T đang giao dịch mua bán ma túy, khi 02 xe đi qua nhau khoảng 10m G nói “không lấy tiền à”, thì Vũ T bảo Lục C “lấy tiền hộ bạn”, Lục C xuống xe đi đến G lấy 1.000.000đ tiền bán ma túy hộ Vũ T, trên đường về Lục C đưa tiền cho Vũ T rồi cả hai về phòng trọ của Vũ Trung N.

Hồi 19 giờ 30 phút cùng ngày, tại tổ A, khu H, phường C, Bùi Trường G vừa sử dụng hết ma túy trên thì Công an thành phố C phát hiện, thu giữ của G: 01 tờ tiền mệnh giá 1.000đ gấp đôi, có bám dính chất bột màu trắng; 01 túi nilon có bám dính chất bột màu trắng; 01 bật lửa gas màu đỏ; 01 điện thoại Iphone lắp sim số 0933.099.899. G khai số ma túy trên vừa mua của Vũ Quang T.

Tiến hành giữ người trong trường hợp khẩn cấp Vũ Quang T và Lục Quang C và khám xét nơi ở của Vũ Quang T tại tổ A, khu H, phường C, thu giữ: tại mặt bàn kê trong phòng ngủ, 01 hộp giấy màu đỏ có chữ BRIAR bên trong có chứa 01 túi nilon kích thước khoảng (3x3)cm, bên trong chứa ma túy Ketamine, khối lượng 0,681gam; 01 cân tiểu ly màu bạc; thu trong túi quần bên phải phía trước Vũ T đang mặc 01 gói giấy vệ sinh, bên trong có 01 túi nilon, kích thước (3x3)cm, chứa ma túy Ketamine, khối lượng 0,415gam; số tiền 1.000.000đ; 01 điện thoại Iphone vỏ màu xanh lắp sim số 0936.695.936; 01 xe mô tô Honda wave màu đen BKS 14AU-042.56. Thu giữ của Lục Quang C: 01 điện thoại Iphone màu vàng lắp sim 0936.972.732.

Tại các Bản kết luận giám định số 1381, 1382/KL-KTHS ngày 02/9/2024; của Phòng K1 Công an tỉnh Q, kết luận:

+ 01 tờ tiền mệnh giá 1.000 đồng, 01 túi nilon có bám dính chất bột màu trắng thu giữ của G là ma túy Ketamine, dạng vết không xác định được khối lượng; 02 túi ma túy thu giữ của Vũ Trung là ma túy Ketamine, tổng khối lượng 1,096gam. H1 lại 0,99g ma túy sau giám định; 01 tờ tiền 1.000đ sau giám định.

+ Mẫu nước tiểu thu giữ của Lục Quang C, Vũ Quang T, Bùi Trường G, tìm thấy chất ma túy Ketamine.

Tại cơ quan điều tra, Vũ Quang T và Lục Quang C khai nhận hành vi phạm tội.

Vũ T khai: số ma túy Vũ T đưa Lục C là trả công C mua hộ ma túy. T với Bùi Trường G là bạn bè, đây là đầu tiên T bán ma túy cho G nên nghĩ khi về G sẽ gọi hỏi tài khoản ngân hàng để chuyển khoản tiền nên định đi về luôn, khi nghe thấy G nói “không lấy tiền à” T mới dừng lại. Khi T nói “lấy tiền hộ bạn” có nghĩa muốn Lục C đến chỗ G lấy hộ tiền bán ma túy. Chiếc cân tiểu ly T3 sử dụng vào việc cân, sê ma túy để bán nhưng không nhớ rõ số lượng chia từng túi. Số tiền 5.000.000 đồng là T3 lao động chính đáng mà có, số tiền 1.000.000 đồng bị thu giữ là tiền bán ma túy cho G.

Lục Chung Khai: ma túy Vũ T đưa là trả tiền công cho Lục C. Khi Vũ T đưa 01 túi cho G thì biết là túi ma túy và hiểu câu G nói “không lấy tiền à” là hỏi Vũ T không lấy tiền bán ma túy à, và câu Vũ T nói “lấy tiền hộ bạn” là muốn C lấy tiền bán ma túy hộ Vũ T. Số ma túy T đưa đã sử dụng một mình hết.

* Người làm chứng Bùi Trường G khai: vào khoảng 18 giờ 40 phút ngày 26/8/2024, G có nhu cầu sử dụng ma túy nên gọi điện thoại cho T để hỏi mua 01 gam ma túy Ketamine. T báo giá 1.000.000 đồng và hẹn G đến khu vực đối diện trường tiểu học V thuộc phường C để giao dịch. Trên đường đi, G gặp Q là bạn xã hội nên chờ Q đi cùng. Khi đến nơi, G dừng xe lại chờ một lúc thì thấy T điều khiển xe máy chở Lục Quang T4 ngồi phía sau đi đến. T4 đưa cho G một túi Nilon bên trong chứa ma túy Ketamine. G nhận ma túy rồi đưa lại cho T4 số tiền 1.000.000 đồng gồm 02 tờ 500.000 đồng. Người nhận tiền G đưa là Lục Quang C. Xong, T4 điều khiển xe rời đi, còn G chờ Q đến một quán nước gần đó để Q chờ bạn. Sau đó, G điều khiển xe máy về nhà trọ. Tại phòng khách, G đổ hết ma túy Ketamine mua được vào 01 tờ tiền mệnh giá 1.000 đồng, dùng bật lửa nghiền ma túy rồi sử dụng hết. Khi sử dụng xong thì Công an đến kiểm tra thu giữ 01 tờ tiền mệnh giá 1.000 đồng được gấp đôi theo chiều dọc còn dính ma túy, 01 vỏ túi Nilon bên trong còn dính ma túy cùng với bật lửa, điện thoại di động nhãn hiệu Iphone. G và T4 là anh em quen biết ngoài xã hội từ lâu. T4 có tên đầy đủ là Vũ Quang T, thường gọi là Trung M1, sinh năm 1994, hiện đang ở nhà trọ tại tổ H, khu G, phường C, thành phố C. Qua nói chuyện, G biết T có nguồn lấy được ma túy Ketamine với số lượng lớn nên đã liên lạc hỏi mua ma túy của T. Giữa G và T không có mâu thuẫn hay thù oán gì.

* Người làm chứng Nguyễn Ngọc Q đi nhờ xe của Bùi Trường G cũng chứng kiến quá trình giao dịch mua bán ma túy với hành vi như G đã khai tại cơ quan điều tra.

* Người chứng kiến Bùi Lã T2 có lời khai chứng kiến việc Công an kiểm tra, thu giữ tại phòng khách nhà của Bùi Trường G 01 (một) tờ tiền mệnh giá 1.000 đồng được gấp đôi theo chiều dọc, trên mặt tờ tiền dính chất bột màu trắng; 01 (một) vỏ túi Nilon có khóa kẹp một đầu, bên trong túi dính chất bột màu trắng; 01 (một) bật lửa ga màu đỏ; thu tại túi quần bên trái phía trước G đang mặc 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone vỏ màu vàng. G khai nhận chất bột màu trắng

là ma túy K vừa mới sử dụng trước đó. Công an đã đưa G và mời anh về trụ sở Công an phường C lập biên bản.

* Người chứng kiến Lò Thị Minh chứng kiến Công an khám xét, thu giữ tại chỗ ở của Vũ Quang T: 01 (một) hộp giấy màu đỏ có chữ BRIAR bên trong có 01 (một) túi Nilon kích thước khoảng (3 x 3) cm chứa chất tinh thể màu trắng; 01 (một) cân tiểu ly màu bạc; thu trong túi quần bên phải phía trước của Vũ Quang T đang mặc 01 (một) gói giấy vệ sinh màu trắng bên trong có 01 (một) túi Nilon kích thước khoảng (3 x 3) cm chứa chất tinh thể màu trắng; tạm giữ 01 (một) xe máy nhãn hiệu Honda Wave màu đen biển số 14U - 042.56. Chị nghe thấy Vũ Quang T khai với Công an chất tinh thể màu trắng trong túi N1 là ma túy Ketamine Trung cất giấu với mục đích để bán kiếm lời.

Bản cáo trạng số: 2356/CT - VKSCP ngày 30/11/2024 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cẩm Phả truy tố bị cáo Lục Quang C về tội: “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự; truy tố bị cáo Vũ Quang T về tội: “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cẩm Phả đưa ra những chứng cứ, chứng minh hành vi phạm tội của bị cáo và giữ nguyên quan điểm truy tố như nội dung cáo trạng. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cẩm Phả đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 2 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 58 Bộ luật hình sự đề nghị xử phạt bị cáo Lục Quang C từ 07 (bảy) năm đến 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù về tội: “Mua bán trái phép chất ma túy”. Thời hạn tù được tính từ ngày bị cáo bị bắt giữ 27/8/2024; căn cứ khoản 1 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 17, Điều 58 Bộ luật hình sự đề nghị xử phạt bị cáo Vũ Quang T từ 33 (ba mươi ba) tháng tù đến 39 (ba mươi chín) tháng tù về tội: “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Áp dụng khoản 2 Điều 56, khoản 5 Điều 65 Bộ luật hình sự;

Tổng hợp hình phạt 18 (mười tám) tháng tù, cho hưởng án treo thời gian thử thách 36 tháng về tội “Cố ý gây thương tích” tại bản án số: 46/2023/HS –PT ngày 29/6/2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ninh, buộc bị cáo Vũ Quang T phải chấp hành hình phạt chung của 02 (hai) bản án từ 51 (năm mươi một) tháng tù đến 57 (năm mươi bảy) tháng tù. Thời hạn tù được tính từ ngày bị cáo bị bắt giữ 27/8/2024.

Không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với cả hai bị cáo.

Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự, khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, đề nghị: - Tịch thu tiêu hủy 02 (một) phong bì (số A và số 02) còn nguyên niêm phong số: 1381/KL-KTHS ngày 02/9/2024 của phòng K1 Công an tỉnh Q cùng với 01 (một) hộp giấy màu đỏ có chữ BRIAR, 01 (một) cân tiểu ly màu bạc, 01 bật lửa màu đỏ, 02 (hai) chiếc sim điện thoại di động có các dãy số 8401, 2002, 2441, 7873 và dãy số 8401, 2011, 1296, 9000.

- Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước 02 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone vỏ màu xanh và vỏ màu vàng đã qua sử dụng.

- Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave màu đen biển kiểm soát 14AU-042.56 và số tiền 1.000.000 đồng cùng với tờ tiền mệnh giá 1.000 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của các bị cáo: tại cơ quan điều tra bị cáo Lục Quang C và Vũ Quang T khai nhận toàn bộ hành vi vi phạm pháp luật như Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cẩm Phả đã truy tố.

Bị cáo thừa nhận việc bị khởi tố, truy tố và đưa ra xét xử là đúng, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với biên bản khám xét, biên bản niêm phong đồ vật, tài liệu bị tạm giữ; phù hợp với kết luận giám định số: 1381/KL-KTHS ngày 02/9/2024 của V1 - Bộ C1 về việc tìm thấy chất ma túy loại Ketamine trong các mẫu gửi giám định từ M1 đến M4 bị thu giữ trong đó mẫu M3 xác định khối lượng ma túy là 0,681 gam, mẫu M4 xác định khối lượng ma túy là 0,415 gam; phù hợp với kết luận giám định số 1382/KL- KHHS ngày 02/9/2024 của V1 - Bộ C1 về việc tìm thấy chất ma túy Ketamine trong mẫu nước tiểu ghi thu của Bùi Trường G, Vũ Quang T, Lục Quang C gửi giám định; lời khai nhận tội của bị cáo còn phù hợp với lời khai của người làm chứng Bùi Trường G là người trực tiếp mua ma túy của các bị cáo để sử dụng; phù hợp với lời khai của người chứng kiến Bùi Lã T2, Lò Thị M đã chứng kiến việc Công an kiểm tra thu giữ vật chứng liên quan đến hoạt động mua bán ma túy; phù hợp với các tài liệu và chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án.

Từ những căn cứ trên có đủ cơ sở kết luận: Ngày 17/8/2024 tại tổ H, khu G, phường C, thành phố C, tỉnh Quảng Ninh, Lục Quang C có hành vi bán 01 túi ma túy Ketamine cho Vũ Quang T, được trả công 01 túi ma túy Ketamine để sử dụng. Ngày 26/8/2024, tại khu vực cổng trường tiểu học V thuộc phường C, thành phố C, Vũ Quang T, Lục Quang C có hành vi bán trái phép 01 túi ma túy Ketamine cho Bùi Trường G, với giá 1.000.000 đồng, G đã sử dụng hết ma túy. Ngoài ra, Vũ Quang T còn tàng trữ 1,096gam ma túy Ketamine mục đích để bán.

Hành vi của Lục Quang C và Vũ Quang T đã phạm tội : “Mua bán trái phép chất ma túy”. Tội phạm và hình phạt quy định tại Điều 251 Bộ luật hình sự. Hành vi của Lục Quang C có đủ căn cứ phạm tội 02 lần nên phải chịu trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự; Hành vi của Vũ Quang T phải chịu trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự.

Xét vai trò của hai bị cáo trong vụ án thấy rằng: bị cáo Lục Quang C và Vũ Quang T thực hiện hành vi phạm tội với vai trò đồng phạm. Bị cáo Lục Quang C có được nguồn ma túy, là người đề xuất bán ma túy cho Vũ Quang T và Bùi Trường G. Bị cáo Vũ Quang T thực hiện hành vi với vai trò giúp sức cho Lục Quang C nên vai trò của Vũ Quang T được đánh giá thấp hơn vai trò của Lục Quang C trong ngày 26/8/2024 các bị cáo bán ma túy cho Bùi Trường G.

Bị cáo Vũ Quang T có tiền án về tội “Cố ý gây thương tích” bị xử phạt 18 (mười tám) tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách 36 (ba mươi sáu) tháng. Trong thời gian thử thách, bị cáo đã phạm tội nên bị tổng hợp hình phạt theo quy định tại khoản 2 Điều 56, khoản 5 Điều 65 Bộ luật hình sự.

Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm tới sự độc quyền quản lý, kiểm soát các chất ma túy của Nhà nước, gây mất trật tự trị an ở địa phương và tiếp tay cho các đường dây mua bán trái phép chất ma túy; Ma túy là tệ nạn xã hội, là nguyên nhân phát sinh các loại tội phạm khác, gây bất bình trong quần chúng nhân dân.

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo:

- Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: bị cáo Vũ Quang T phạm tội lần này thuộc trường hợp “tái phạm” nên bị áp dụng tình tiết tăng nặng quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

- Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa, cả hai bị cáo có thái độ khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải nên được xem xét giảm nhẹ hình phạt theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự;

[4] Về hình phạt bổ sung: cả hai bị cáo có nghề nghiệp không ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền.

[5] Về vật chứng: 02 (một) phong bì đựng mẫu vật giám định ma túy còn nguyên niêm phong số: 1381, 1382/KL-KTHS của phòng K1 Công an tỉnh Q là vật cầm lưu hành cùng với 01 (một) hộp giấy màu đỏ có chữ BRIAR, 01 (một) cân tiểu ly màu bạc, 01 (một) bật lửa màu đỏ và 02 (hai) sim điện thoại di động thu giữ là những vật không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy; 02 (hai) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone vỏ màu xanh thu giữ của Vũ Quang T, vỏ màu vàng thu giữ của Lục Quang C được xác định các bị cáo dùng liên lạc trong hoạt động mua bán trái phép chất ma túy nên tịch thu nộp ngân sách Nhà nước; 01 chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Wave màu đen biển kiểm soát 14AU - 042.56 là tài sản của Vũ Quang T. Bị cáo Vũ Quang T dùng xe trên làm phương tiện mua bán ma túy nên tịch thu nộp ngân sách Nhà nước. Số tiền 1.000.000 đồng (một triệu đồng) là tiền do phạm tội mà có và 01 (một) tờ tiền mệnh giá 1.000 đồng (một nghìn đồng) là công cụ phạm tội nên tịch thu nộp ngân sách Nhà nước.

[6] Về án phí: các bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[7] Đối với Bùi Trường G có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, Công an thành phố C đã xử phạt hành chính.

Đối với người bán ma túy cho Lục Quang C, do không có thông tin về lai lịch, địa chỉ nên không có cơ sở làm rõ.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 58 Bộ luật hình sự;

Tuyên bố: bị cáo Lục Quang C phạm tội: “*Mua bán trái phép chất ma túy*”.

Xử phạt: Lục Quang C 07 (bảy) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt giữ 27/8/2024.

Căn cứ khoản 1 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 17, Điều 58 Bộ luật hình sự;

Tuyên bố: Bị cáo Vũ Quang T phạm tội: “*Mua bán trái phép chất ma túy*”.

Xử phạt: Vũ Quang T 30 (ba mươi) tháng tù.

Áp dụng: khoản 2 Điều 56, khoản 5 Điều 65 Bộ luật hình sự;

Tổng hợp hình phạt 18 (mười tám) tháng tù, cho hưởng án treo thời gian thử thách 36 tháng về tội “*Cố ý gây thương tích*” tại bản án số: 46/2023/HS -PT ngày 29/6/2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ninh, buộc bị cáo Vũ Quang T phải chấp hành hình phạt chung của 02 (hai) bản án là: 48 (bốn mươi tám) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt giữ 27/8/2024.

Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự, khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự;

- Tịch thu tiêu hủy 02 (một) phong bì (số A và số 02) còn nguyên niêm phong số: 1381/KL-KTHS ngày 02/9/2024 của phòng K1 Công an tỉnh Q cùng với 01 (một) hộp giấy màu đỏ có chữ BRIAR, 01 (một) cân tiêu ly màu bạc, 01 bật lửa màu đỏ, 02 (hai) chiếc sim điện thoại di động có các dãy số 8401, 2002, 2441, 7873 và dãy số 8401, 2011, 1296, 9000.

- Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước 02 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone vỏ màu xanh và vỏ màu vàng đã qua sử dụng.

- Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave màu đen biển kiểm soát 14AU-042.56 và số tiền 1.000.000 đồng cùng với tờ tiền mệnh giá 1.000 đồng.

Tình trạng vật chứng được xử lý theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản số: 42/BB - THA ngày 24 tháng 12 năm 2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Cẩm Phả.

Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: bị cáo Lục Quang C và Vũ Quang T, mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Áp dụng khoản 1 Điều 331; khoản 1 Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự: các bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- VKSND tỉnh Quảng Ninh;
- VKSND TP Cẩm Phả;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

- CQTHADS TP Cẩm Phả;
- CCTHAHS CA TP Cẩm Phả;
- CQCSĐT CA TP Cẩm Phả;
- Trại tạm giam CA tỉnh QN.
- Nhà tạm giữ CA TP Cẩm phả.
- Bị cáo;
- Lưu HS-VP;

Trần Chính Nghĩa

